

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRC
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/3/2024

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phước Thị Kim Huê.

Ông Võ Văn Đây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 373/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023, về Tranh chấp ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Mỹ H, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp XT, xã NX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Thạch Văn H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp MA, xã LNA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Thạch Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt, theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, chị H trình bày:

Vào năm 1996, chị với anh Thạch Văn H1 xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NX, huyện TrC. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chồng chị hạnh phúc được một thời gian. Đến khoảng tháng 3 năm 1996, khi chị mang thai được 04 tháng thì anh H1 đi làm ở xa, ít về nhà. Sau đó, anh H1 không về nhà và mất liên lạc với chị, nên chị về nhà cha, mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Chị có tìm kiếm nhưng anh H1 đã mất tích, được Tòa án giải quyết tại Quyết định số: 01/2023/QĐST-VDS, ngày 24/02/2023.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Văn H1.

Về con chung tên Thạch Văn P, sinh ngày 09/8/1996, hiện đã thành niên và sống tự lập; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Thạch Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa và không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Mỹ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Thạch Văn H1 hiện đã mất tích, Tòa án có niêm yết hợp lệ nhưng anh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Thạch Thị Mỹ H và anh Thạch Văn H1 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1996, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; chị Hạnh có nộp bản chính giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã NX, huyện TrC cấp để chứng minh, nên hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian và có 01 con chung tên Thạch Văn P, sinh ngày 09/8/1996. Tuy nhiên, giữa chị H với anh H1 đã không còn chung sống vợ chồng với nhau từ tháng 3 năm 1996 đến nay và anh H1 đã mất tích theo Quyết định số: 01/2023/QĐST-VDS, ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện TrC. Do đó, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Giữa chị H và anh H1 có 01 con chung tên Thạch Văn P, sinh ngày 09/8/1996, hiện đã thành niên và sống tự lập nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Đối với anh H1 mất tích và vắng mặt tại phiên tòa, trường hợp anh Huỳnh trở về thì được quyền khởi kiện vụ án khác đối với tài sản chung và nợ chung nếu có tranh chấp.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Mỹ H được ly hôn với anh Thạch Văn H1.

2. Về con chung: Giữa chị Thạch Thị Mỹ H và anh Thạch Văn H1 có 01 con chung tên Thạch Văn P, sinh ngày 09/8/1996, hiện đã thành niên và sống tự lập nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí:

Buộc chị Thạch Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018499, ngày 08 tháng 11 năm 2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện TrC; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Thạch Văn H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TrC;
- Chi cục THADS huyện TrC;
- UBND xã NX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Tiên Nghiễm